

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HSST

Ngày: 28/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Thanh – Cán bộ hưu trí.

2. Ông Nguyễn Mai Độ - Bí thư Đoàn phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Đồi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2019/HSST ngày 06/5/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-HS ngày 14/5/2019 đối với bị cáo:

LÊ ANH H – sinh năm: 1999.

Nơi cư trú: Khu vực A2, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Bé S, sinh năm 1977 (sống) và bà Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm 1977 (sống); Anh chị em ruột: Có 01 người em sinh năm 2003. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang chấp hành 01 năm 06 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2018/HSST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tại Trại giam Phước Hòa (tỉnh Tiền Giang).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Anh **Nguyễn Thành Đ**, sinh năm 2001. *(Có mặt)*

Địa chỉ: Ấp T1, xã L1, huyện R, tỉnh Kiên Giang.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Em **Nguyễn Phước H1**, sinh năm 2002. *(Vắng mặt)*

Người đại diện giám hộ: Bà **Võ Thị Kim L**, sinh năm 1968. *(Vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: Khu vực U, phường V, quận M, thành phố Cần Thơ.

- Ông **Nguyễn Thanh H2**, sinh năm 1978. *(Có mặt)*

Địa chỉ: Ấp T1, xã L1, huyện R, tỉnh Kiên Giang.

* Người làm chứng:

- Anh **Hồ Quốc N**, sinh năm 1997. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu vực Y, phường V, quận M, thành phố Cần Thơ.

- Anh **Lý Minh T**, sinh năm 1999. (*Vắng mặt*)

- Anh **Trần N**, sinh năm 1995. (*Vắng mặt*)

Cùng địa chỉ: Khu vực G, phường V, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/4/2018, Lê Anh H mượn xe mô tô biển số 65N1-5400 của em Nguyễn Phước H1 để sử dụng. Đến ngày 23/4/2018, do không thấy H trả xe nên H1 nhắn tin kêu H đến quán Karaoke Bờ Hồ thuộc khu vực 4, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn nhằm để lấy xe lại; khi đi, H1 có rủ Nguyễn Thành Đ, Hồ Quốc N, Trần N, Lý Trung D, Lý Minh T cùng đi đến điểm hẹn để gặp H. Khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, H đến thì H1 lấy lại xe mô tô biển số 65N1-5400, sau đó, H nhờ H1 chở đi chuộc xe của H đã cầm trước đó nhưng H1 không đi mà kêu Đạt chở H đi, Đ đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô Sirius biển số 68G1-507.08 chở H đến nơi cầm xe thuộc khu vực Thới Ngươn B, phường Phước Thới, quận Ô Môn để chuộc lại xe nhưng nơi cầm xe đã đóng cửa nên H mới kêu Đ chở qua cầu Ô Môn. Khi đến khu vực Hòa Thạnh A, phường Thới Hòa, quận Ô Môn thì H kêu Đ dừng xe, H tức giận vì nghĩ H1 và Đ đã lừa H để lấy xe lại nên đánh Đ khoảng 02-03 cái và lấy chìa khóa xe của Đ. Lúc này, H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của Đ; cùng lúc H1 điện thoại cho Đ, H sợ Đ thông báo cho H1 nên H không cho Đ nghe điện thoại, đồng thời yêu cầu Đ đưa điện thoại OPPO A37 cho H, Đ không đồng ý thì bị H đe dọa sẽ đánh Đ nên Đ đồng ý giao điện thoại trên cho H.

Sau đó, H kêu Đ lên xe để H chở đi về hướng quận Thốt Nốt. Khi đến khu vực Thới Hưng, phường Long Hưng, quận Ô Môn thì H hỏi Đ còn bao nhiêu tiền đưa cho H để mua ma túy sử dụng, Đ không đồng ý, thì H đe dọa sẽ đánh Đ nên Đ đã đưa cho H 100.000 đồng. H tiếp tục chở Đ đến đầu lộ Bằng Tăng cùng khu vực thì dừng xe lại, H kêu Đ xuống xe để H đi mua ma túy, Đ không chịu nên H tiếp tục đe dọa đánh thì Đ xuống xe, H điều khiển xe đến nhà trọ Nguyễn Dương thuộc khu vực Quy Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt thuê phòng ngủ. Đến ngày 24/4/2018, H điều khiển xe mô tô biển số 68G1-507.08 đến tỉnh Đồng Tháp (không rõ địa chỉ cụ thể) bán điện thoại OPPO A37 được 500.000 đồng, sau đó H điều khiển xe nêu trên đến tỉnh An Giang chơi thì bị Công an thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang kiểm tra và lập biên bản tạm giữ phương tiện.

Tại kết luận định giá tài sản số 57 ngày 10/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản quận Ô Môn kết luận: Giá của 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đen biển số

68G1-507.08 số máy E3X9E237934, số khung RLCUE 3210HY096333 đã qua sử dụng vào thời điểm xảy ra vụ án (23/4/2018) là 18.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 67 ngày 13/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản quận Ô Môn kết luận: Giá của 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu đồng đã qua sử dụng vào thời điểm xảy ra vụ án (23/4/2018) là 3.290.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ: 01 biên bản vi phạm hành chính (lai đồ), số 0044333 của Công an thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã lập và 01 biên bản tạm giữ tang vật phương tiện vi phạm hành chính (lai đồ), số 0002892 của Công an thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang; 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đen biển số 68G1-507.08 số máy E3X9E237934, số khung RLCUE 3210HY096333, xe đã qua sử dụng. Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37, do không rõ nơi bị cáo bán nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình H đã bồi thường cho Đ tổng số tiền là 2.390.000 đồng (bao gồm giá trị của điện thoại di động và số tiền 100.000 đồng). Hiện Đạt không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKS-OM ngày 13 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Lê Anh H về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo Khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Vụ án được đưa ra xét xử công khai vào ngày 22/4/2019. Do lời khai của bị cáo và bị hại tại phiên tòa không phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra nên Hội đồng xét xử đã quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhằm làm rõ các dấu hiệu tội phạm đối với các hành vi của bị cáo. Sau đó, bị cáo đã thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi đánh bị hại để chiếm đoạt tài sản mà mục đích đánh bị hại là do tức giận, bị hại cũng thống nhất ý kiến với lời khai của bị cáo. Do đó, ngày 04/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã có Công văn số 88/CV-VKS-OM về việc chuyển hồ sơ đề nghị truy tố, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm và nội dung truy tố bị cáo Lê Anh H theo Cáo trạng số 24/CT-VKS-OM ngày 13 tháng 3 năm 2019.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 170; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức án từ 3 năm đến 4 năm tù.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng: Tịch thu lưu hồ sơ 01 biên bản vi phạm hành chính (lai đồ), số 0044333 đã lập và 01 biên bản tạm giữ tang vật phương tiện vi phạm hành chính (lai đồ), số 0002892 của Công an thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang; Trả lại cho anh Đ 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đen biển

số 68G1-507.08. Đồng thời ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và anh Đ về việc bị cáo bồi thường cho anh Đạt số tiền 1.000.000 đồng chi phí sửa xe.

- Bị cáo Lê Anh H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo đồng ý bồi thường chi phí sửa xe cho anh Đ số tiền 1.000.000 đồng; đồng thời, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại anh Nguyễn Thành Đ trình bày: Ngày 23/4/2018, anh đã bị bị cáo chiếm đoạt các tài sản gồm 01 chiếc xe mô tô, 01 điện thoại di động và số tiền 100.000 đồng. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh số tiền 2.390.000 đồng (giá trị điện thoại di động và số tiền 100.000 đồng). Nay anh yêu cầu được nhận lại xe mô tô biển số 68G1-507.08 và yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa xe là 1.000.000 đồng. Đối với việc bị cáo đánh anh, do anh không bị thương tích gì nên nay anh không có yêu cầu gì. Về trách nhiệm hình sự, anh yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh H2 trình bày: Ông là người đứng tên giấy đăng ký xe mô tô biển số 68G1-507.08. Chiếc xe này ông mua cho con là anh Nguyễn Thành Đ sử dụng, đây là tài sản của anh Đ. Nay ông thống nhất ý kiến về việc anh Đ xin được nhận lại xe, ngoài ra, ông không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đồng thời phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Từ đó có đủ cơ sở chứng minh: Vào ngày 23/4/2018, trong lúc đi chung xe với anh Nguyễn Thành Đ, do tức giận vì nghĩ mình bị H1 và anh Đ lừa nên bị cáo đã đánh anh Đ 3 lần, khoảng 7-8 cái trúng vào phía sau cổ anh Đ, không gây thương tích gì cho anh Đ. Sau đó, bị cáo đã dùng lời lẽ đe dọa dùng vũ lực (sẽ đánh) với anh Đ để làm cho anh Đ hoảng sợ và giao tài sản cho bị cáo. Bị cáo đã chiếm đoạt các tài sản của anh Đ gồm 01 điện thoại di động OPPO A37 có giá trị 3.290.000 đồng, số tiền 100.000 đồng cùng với chiếc xe mô tô hiệu Sirius màu đen biển số 68G1-507.08 có giá trị là 18.000.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản và tiền mà bị cáo chiếm đoạt của anh Đ là 21.390.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời còn gây mất an ninh trật tự, an toàn công cộng tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo chưa bị Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt xét xử về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản nên xác định bị cáo chưa có tiền án. Nhưng về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, trong khi đang chờ Công an quận Thốt Nốt xử lý hành vi vi phạm thì bị cáo lại thực hiện hành vi lần này.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức để điều khiển hành vi của mình, có đầy đủ sức khỏe để lao động; lẽ ra, bị cáo phải biết tôn trọng tài sản hợp pháp của người khác, ra sức lao động để có được đồng tiền chân chính rồi mới hưởng thụ, điều đó mới giúp ích cho bản thân bị cáo, gia đình và xã hội. Trái lại, bị cáo lười lao động, muốn hưởng lợi nhanh chóng mà không cần phải lao động nên bị cáo đã bất chấp pháp luật. Bị cáo dùng thủ đoạn đe dọa đánh bị hại để uy hiếp bị hại, tuy bị hại vẫn có thể phản kháng lại nhưng hành vi của bị cáo đã khiến cho bị hại sợ hãi và miễn cưỡng giao tài sản cho bị cáo. Từ đó, cho thấy bị cáo phạm tội với ý thức chủ quan do lỗi cố ý. Vì vậy, cần phải có mức án thật nghiêm khắc mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo gây nên, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét thái độ của bị cáo tại phiên tòa ngày 22/4/2019 và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không thể hiện sự ăn năn hối hận về hành vi của mình, không thành khẩn khai báo, bị cáo thay đổi lời khai liên tục làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, sau khi xảy ra sự việc, bị cáo có tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho bị hại số tiền 1.000.000 đồng để sửa chữa lại xe. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại, sự thỏa thuận này không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

*** Tuyên bố:** Bị cáo Lê Anh H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 170; Điểm b Khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Anh H 04 (Bốn) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2018/HSST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Buộc bị cáo Lê Anh H phải chấp hành hình phạt chung là **05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù.**

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 12/7/2018.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ Luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Lê Anh H bồi thường cho anh Nguyễn Thành Đ số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả thì phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho Nguyễn Thành Đ 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đen, biển số 68G1-507.08, số máy E3X9E-237934, số khung RLCUE 3210 HY096333, xe đã qua sử dụng.

- Tịch thu lưu hồ sơ 01 biên bản vi phạm hành chính (lai đồ), số 0044333 đã lập và 01 biên bản tạm giữ tang vật phương tiện vi phạm hành chính (lai đồ), số 0002892 của Công an thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn quản lý)

*** Về án phí sơ thẩm:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Anh H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và các đương sự có mặt được quyền kháng cáo. Đối với đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND TP.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.Ô Môn;
- Chi cục THADS Q.Ô Môn;
- Công an quận Ô Môn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế